TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2023/HS-ST
Ngày: 24 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Sáu

Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T1; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 20/11/2004, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh T2; bi cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2023 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Bùi Túy P1, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Trần Ngọc P2, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)

3. Trần Thị Thu S, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian tháng 12/2022 đến tháng 3/2023, Nguyễn Văn T1 do không có việc làm, cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi tìm nhà dân, không có người trông coi để đột nhập vào nhà tìm tài sản lấy trộm, đem bán lấy tiền tiêu xài. T1 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 11 giờ ngày 23/12/2022, T1 điều khiển xe Wave màu xanh biển số 62H2-9959 chạy theo đường bờ Tây kênh 1 hướng ra kênh B đến nhà chị Bùi Túy P1 ở Ấp 3, xã T, huyện B thấy nhà đóng cửa, không người trông coi nên chạy xe qua khỏi nhà chị P1 khoảng 20m thì dừng xe đậu cặp đường đi, T1 lấy tua vít dài 24cm có cán bằng nhựa màu vàng đỏ đem theo rồi đi bộ vào nhà chị P1, T1 quan sát thấy giữa vách tường và mái nhà phía bên phải có khe hở khoảng 01m nên T1 leo qua khe hở trèo vào bên trong nhà đi đến khu vực giàn máy may, cạnh cửa sổ bên phải nhà (hướng từ nhà ra đường kênh 1) thì thấy 01 con heo đất màu đỏ để dưới giàn máy may, T1 lén lút lấy con heo đất của chị P1 rồi đến cửa phía sau nhà mở cửa đem đi ra khỏi khuôn viên nhà, sau đó lấy tua vít mang theo đập bể con heo đất bên trong có 42.000.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau từ 200.000đ đến 500.000đ của chị P1, con heo đất bị bể nên T1 ném xuống kênh 1, còn tiền T1 bỏ vào cốp xe chạy về nhà, sau đó tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 11 giờ ngày 27/02/2023, T1 điều khiển xe Wave màu xanh biển số 62H2-9959 chạy theo đường bờ Tây kênh 1 đến nhà chị Trần Thị Thu S ở Ấp 2, xã T, huyện B thì thấy nhà khóa cửa ngoài, không ai trông coi, T1 đậu xe ở phía trước nhà, cầm theo tua vít cán màu vàng đi bộ ra phía sau nhà chị S, dùng ghế gỗ có sẵn đập bể cửa kính cửa sau, rồi đưa tay vào mở chốt khóa cửa đi vào trong nhà. Sau đó, T1 đi vào phòng ngủ lấy 01 con heo đất màu vàng để trên bàn học sinh đem ra phía sau nhà tắm, dùng tua vít đập vỡ heo đất bên trong có 2.165.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau từ 100.000đ đến 500.000đ của chị Sương, T1 lấy hết tiền bỏ tiền vào túi quần, vứt heo bị bể tại khu vực nhà chị S rồi chạy xe về nhà, tiền đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 14 giờ ngày 08/3/2023, T1 điều khiển xe Wave màu xanh biển số 62H2-9959 chạy từ xã T1, theo đường B hướng về xã T đến nhà anh Trần Ngọc P2 ở Ấp 5, xã T, huyện B, T1 đậu xe bên ngoài rồi đi bộ đến cửa sổ nhà anh P2, dùng tay kéo mạnh cánh cửa sổ hướng từ phải qua trái

làm chốt cửa sổ gãy, rồi dùng tay bẻ khung cửa sổ tạo khoảng trống rồi trèo vào bên trong nhà, đi đến tủ gỗ mở cửa tủ bên trái thấy 01 con heo đất màu đỏ, T1 lấy con heo đất đem phía sau nhà đập vỡ bên trong có 1.500.000đ gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ của anh P2, T1 lấy hết tiền bỏ vô túi quần rồi chạy xe về nhà, tiền đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 11 giờ ngày 14/3/2023, T1 điều khiển xe Wave màu xanh biển số 62H2-9959 chạy theo đường bờ Tây kênh 1 để tìm tài sản lấy trộm, khi đến nhà chị Trần Thị Thu S ở Ấp 2, xã T, huyện B thì thấy nhà khóa cửa ngoài, không ai trong coi, T1 dừng xe đậu cách nhà chị S khoảng 10m, cầm theo tua vít đi bộ đến bên hông trái nhà chị S, dùng tua vít tháo 03 con ốc vít của tấm tole vách nhà ra, dùng tay kéo tấm tole theo hướng từ dưới lên tạo khoảng trống rồi chui vào trong nhà. T1 đi đến tủ đựng quần áo loại tủ 03 cánh, màu xám, mở cửa tủ lấy trộm 06 cái đầm, 03 đôi giày đã qua sử dụng, ôm tất cả các tài sản đã trộm được ra khỏi nhà, nhặt vỏ bao bì màu xanh (loại dùng đựng gạo) bỏ các tài sản vào trong bao để trên baga trước xe chở đi bán thì bị Công an xã T mời làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 đôi guốc quai ngang, gót trụ màu đen, nhãn hiệu Venas, Size 37 có giá trị: 180.000đ; 01 đôi guốc quai ngang, gót trụ màu đen, nhãn hiệu Hồng Thạnh, Size 37 có giá trị: 300.000đ; 01 đôi giày quai hậu màu đen, nhãn hiệu TWO, Size 37 có giá trị: 200.000đ; 01 đầm nữ màu xanh lam có nơ màu đen, size XL có giá trị: 200.000đ; 01 đầm xòe nữ màu trắng sữa bông nhí tím, Size L có giá trị: 220.000đ; 01 đầm xòe nữ màu đỏ chấm bi trắng, không size có giá trị: 250.000đ; 01 đầm body màu đỏ, Size M có giá trị: 250.000đ; 01 đầm xòe ren màu đỏ, không size có giá trị: 180.000đ; 01 đầm body màu đỏ, size L, có giá niêm yết 275.000đ, có giá trị 275.000đ; 01 con heo đất màu đỏ, có giá trị: 47.500đ; 01 con heo đất màu vàng, có giá trị: 37.500đ; 01 con heo đất màu đỏ có giá trị: 47.500đ. Tổng giá trị các tài sản tại thời điểm định giá: 2.187.500đ

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T1 hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKSBL ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Team, loại xe Wave 110, màu xanh, số khung VTMPCH0022T003377; Số máy: LC152FM02175871, biển số 62H2-9999 do Lê Văn T3 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng kí xe. Ông T3 đã bán lại xe cho Nguyễn Thị Thanh T2 là mẹ của T1 với giá 1.000.000đ, khi bán xe chỉ đưa giấy đăng ký xe, không làm thủ tục mua bán, sang tên. Bà T2 mua xe để sử dụng chung trong gia đình, T1 lấy xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản bà T2 không biết. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả xe lại cho bà T2 nên không đề nghị xem xét.

- Đối với 01 đôi guốc quai ngang, gót trụ màu đen, nhãn hiệu Venas, Size 37; 01 đôi guốc quai ngang, gót trụ màu đen, nhãn hiệu Hồng Thạnh, Size 37; 01 đôi giày quai hậu màu đen, nhãn hiệu TWO, Size 37; 01 đầm nữ màu xanh lam có nơ màu đen, size XL; 01 đầm xòe nữ màu trắng sữa bông nhỏ tím, Size L; 01 đầm xòe nữ màu đỏ chấm bi trắng; 01 đầm body màu đỏ, Size M: 01 đầm xòe ren màu đỏ; 01 đầm body màu đỏ, size L thuộc sở hữu của chị Trần Thị Thu S. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại tài sản cho chị S nên không đề nghị xem xét.

- Đối với 01 tua vít cán bằng nhựa màu vàng đỏ có 1 đầu bằng kim loại dài 24cm; 01 quần vải màu đen; 01 áo khoác vải dài tay hiệu Adidas, có ba sọc trắng ở hai bên cánh tay thuộc sở hữu của Nguyễn Văn T1 mặc khi đi trộm tài sản; 01 vỏ bao bì màu trắng xanh, có chữ Gạo thơm thượng hạng Nàng Hoa do T1 nhặt được ngoài đường. Tại phiên tòa, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Bùi Túy P1, chị Trần Thị Thu S, anh Trần Ngọc P2 đã nhận được đủ số tiền do T1 bồi thường và tài sản lấy trộm xong, không yêu cầu bị cáo T1 bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với bản ảnh hiện trường cùng với bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Nguyễn Văn T1 do chây lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân không phải bỏ sức lao động, bị cáo T1 đã nảy sinh ý định đi tìm nhà dân, không có người trông coi để đột nhập vào nhà tìm tài sản lấy trộm, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ ngày 23/12/2022 đến ngày 14/3/2023, bị cáo T1 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 47.852.500đ, cụ thể: vụ thứ 1, vào khoảng 11 giờ ngày 23/12/2022, bị cáo T1 chạy xe đến nhà chị Bùi Túy P1 ở Ấp 3, xã T, huyện B lén lút lấy trộm 01 con heo đất màu đỏ trị giá 47.500đ bên trong có số tiến 42.000.000đ của chị P1; Vụ thứ 2, vào khoảng 11 giờ ngày 27/02/2023, bị cáo T1 chạy xe đến nhà chị Trần Thị Thu S ở Ấp 2, xã T, huyện B lén lút lấy trộm 01 con heo đất màu vàng trị giá 37.500đ bên trong có số tiền 2.165.000 đồng của chị S; Vụ thứ 3, vào khoảng 14 giờ ngày 08/3/2023, bị cáo T1 chạy xe đến nhà anh Trần Ngọc P2 ở Ấp 5, xã T, huyện B lén lút lấy trộm con heo đất màu đỏ trị giá 47.500đ bên trong có số tiền 1.500.000đ của anh P2; Vụ thứ 4, vào khoảng 11 giờ ngày 14/3/2023, bị cáo T1 chạy xe đến nhà chị Trần Thị Thu S ở Ấp 2, xã T, huyện B lấy trộm 06 cái đầm, 03 đôi giày trị giá 2.055.000đ của chị S. Khi

đến khu vực gần cầu R để tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an xã T phát hiện, thu giữ tang vật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Nguyễn Văn T1 vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T1 cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn T1 trong quá trình điều tra, tuy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại có đơn bãi nại. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo T1 còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có lời trình bày hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Team, loại xe Wave 110, màu xanh, số khung VTMPCH0022T003377; Số máy: LC152FM02175871, biển số 62H2-9999 do Lê Văn T3 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng kí xe. Ông T3 đã bán lại xe cho Nguyễn Thị Thanh T2 là mẹ của T1 với giá 1.000.000đ, khi bán xe

chỉ đưa giấy đăng ký xe, không làm thủ tục mua bán, sang tên. Bà T2 mua xe để sử dụng chung trong gia đình, T1 lấy xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản bà T2 không biết. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả xe lại cho bà T2 nên không đề cập xem xét.

- Đối với 01 đôi guốc quai ngang, gót trụ màu đen, nhãn hiệu Venas, Size 37; 01 đôi guốc quai ngang, gót trụ màu đen, nhãn hiệu Hồng Thạnh, Size 37; 01 đôi giày quai hậu màu đen, nhãn hiệu TWO, Size 37; 01 đầm nữ màu xanh lam có nơ màu đen, size XL; 01 đầm xòe nữ màu trắng sữa bông nhỏ tím, Size L; 01 đầm xòe nữ màu đỏ chấm bi trắng; 01 đầm body màu đỏ, Size M: 01 đầm xòe ren màu đỏ; 01 đầm body màu đỏ, size L thuộc sở hữu của chị Trần Thị Thu S. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại tài sản cho chị S nên không đề cập xem xét.

- Đối với 01 tua vít cán bằng nhựa màu vàng đỏ có 1 đầu bằng kim loại dài 24cm; 01 quần vải màu đen; 01 áo khoác vải dài tay hiệu Adidas, có ba sọc trắng ở hai bên cánh tay thuộc sở hữu của Nguyễn Văn T1 mặc khi đi trộm tài sản; 01 vỏ bao bì màu trắng xanh, có chữ Gạo thơm thượng hạng Nàng Hoa do T1 nhặt được ngoài đường. Tại phiên tòa, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Bùi Túy P1, chị Trần Thị Thu S, anh Trần Ngọc P2 đã nhận được đủ số tiền do bị cáo T1 bồi thường và tài sản lấy trộm xong, không yêu cầu bị cáo T1 bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 tua vít cán bằng nhựa màu vàng đỏ có 1 đầu bằng kim loại dài 24cm; 01 quần vải màu đen; 01 áo khoác vải dài tay hiệu Adidas, có ba sọc trắng ở hai bên cánh tay; 01 vỏ bao bì màu trắng xanh, có chữ Gạo thơm thượng hạng Nàng Hoa.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thảnh